

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẠ HÒA  
TỈNH PHÚ THỌ  
Số: 104 /2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hạ Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng N**, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Khu 17, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Hữu H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Lê H, sinh ngày 18/6/2013 và cháu Nguyễn Tiến N, sinh ngày 12/11/2015 kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi từng cháu thành niên. Chị Lê Thị Hồng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H theo từng tháng cho cháu H và cháu N một cháu

một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hai cháu bằng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6/2020 đến khi từng cháu thành niên.

Chị N, anh H có quyền nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

\* Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Hữu H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

\* Về công nợ chung: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Hữu H tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không thỏa thuận giải quyết được có yêu cầu đề nghị có căn cứ đúng pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

\* Về tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Hữu H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

\* Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện chịu cả hai loại án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002293 ngày 19/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa (Chị N đã nộp đủ tiền án phí).

Trở lời hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Tô Mạnh Tiến**